

Số: **479** /QĐ-UBND

Ninh Bình, ngày **01** tháng **10** năm **2018**

QUYẾT ĐỊNH

**V/v thông qua phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính
thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh Ninh Bình**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thông qua phương án đơn giản hóa nhóm thủ tục hành chính và các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh Ninh Bình (có Phụ lục đính kèm).


Điều 2. Giao các sở, ngành có liên quan phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh:

1. Dự thảo văn bản thực thi phương án đơn giản hóa, sáng kiến cải cách thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Dự thảo văn bản thực thi các phương án đơn giản hóa, sáng kiến cải cách thủ tục hành chính không thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh sau khi được Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ thông qua.

Điều 3. Giao Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm kiểm tra, đôn đốc các sở, ngành có liên quan thực hiện Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / 

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Cục KSTTHC-Văn phòng Chính phủ;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Trung tâm tin học - CB;
- Lưu: VT, VP11/

ĐN/

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Tông Quang Thìn



Phụ lục

Phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính

(Ban hành kèm theo Quyết định số ~~479~~/QĐ-UBND ngày 01 tháng 10 năm 2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Bình)

1. TTHC lĩnh vực Nông nghiệp & Phát triển nông thôn

Thủ tục cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh

Nội dung đơn giản hóa: Đề nghị bỏ không thực hiện lấy mẫu xét nghiệm bệnh đối với động vật để giết mổ.

Lý do: Tình trạng chăn nuôi hiện nay phần lớn là nhỏ lẻ, phân tán nên việc thực hiện lấy mẫu giám sát định kỳ gặp nhiều khó khăn. Mặt khác, chi phí xét nghiệm cho một lô hàng quá cao, thời gian chờ kết quả xét nghiệm lâu trong khi mục đích sử dụng của lô hàng là giết mổ làm thực phẩm.

Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi Bảng 1 Phụ lục XI Thông tư số 25/2016/TT-BNNPTNT ngày 30/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn.

2. TTHC lĩnh vực Văn hóa, Thể thao

2.1. Thủ tục thông báo tổ chức đoàn người thực hiện quảng cáo

Nội dung đơn giản hóa: Rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục từ 15 ngày xuống còn 10 ngày.

Lý do: Tạo điều kiện để các tổ chức, cá nhân được giải quyết thủ tục một cách nhanh chóng, kịp thời.

Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi điểm c khoản 1 Điều 36 của Luật Quảng cáo ngày 21/6/2012.

2.2. Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề tu bổ di tích

Nội dung đơn giản hóa: Rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục từ 15 ngày làm việc xuống còn 10 ngày làm việc.

Kiến nghị thực thi: Sửa đổi khoản 2, khoản 3 Điều 16 Nghị định số 61/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định điều kiện kinh doanh giám định cổ vật và hành nghề bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh.

2.3. Thủ tục cấp giấy phép tổ chức biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang cho các tổ chức thuộc địa phương

Nội dung đơn giản hóa:

- Rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục từ 05 ngày làm việc xuống còn 04 ngày làm việc.

- Cắt giảm thành phần hồ sơ: Bỏ bản sao giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và văn bản cam kết thực thi đầy đủ các quy định pháp luật về quyền tác giả hoặc bản sao hợp đồng hoặc văn bản thỏa thuận với tác giả hoặc chủ sở hữu quyền tác giả.

- Đề nghị giảm mức thu phí thẩm định đối với chương trình nghệ thuật truyền thống (như: tuồng, chèo, cải lương, dân ca kịch...) từ 30% đến 50% so với mức phí thẩm định ban đầu.

Lý do:

- Tạo điều kiện để các tổ chức, cá nhân được giải quyết thủ tục một cách nhanh chóng, kịp thời.

- Cắt giảm thành phần hồ sơ không thật sự cần thiết trong giải quyết TTHC nhưng vẫn đảm bảo tính pháp lý để thực hiện hoạt động.

- Phí thẩm định đối với các chương trình nghệ thuật truyền thống được giảm ở mức thấp nhằm tạo điều kiện các đơn vị nghệ thuật này tham gia hoạt động biểu diễn, góp phần bảo tồn và phát huy giá trị các loại hình nghệ thuật truyền thống Việt Nam trong thời kỳ hội nhập quốc tế.

Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi điểm b khoản 1 Điều 10 Nghị định số 79/2012/NĐ-CP ngày 05/10/2012 của Chính phủ quy định về biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thi người đẹp và người mẫu; lưu hành, kinh doanh bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu.

- Sửa đổi khoản 5 Điều 1 Nghị định số 15/2016/NĐ-CP ngày 15/3/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 79/2012/NĐ-CP.

- Sửa đổi, bổ sung Điều 4 Thông tư số 288/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định chương trình nghệ thuật biểu diễn, phí thẩm định nội dung chương trình trên băng đĩa, phần mềm và trên vật liệu khác.

3. TTHC lĩnh vực Tư pháp

Thủ tục chuyển đổi văn phòng công chứng do một công chứng viên thành lập

Nội dung đơn giản hóa: Bãi bỏ thủ tục hành chính.

Lý do: Vì đối tượng thực hiện của thủ tục hành chính không còn. (không còn Văn phòng công chứng do một công chứng viên thành lập theo quy định của Luật Công chứng số 82/2006/QH11).

Kiến nghị thực thi: Sửa đổi Điều 79 Luật Công chứng năm 2014; sửa đổi Điều 19 Thông tư 06/2015/TT-BTP của Bộ Tư pháp.

4. TTHC lĩnh vực Giao thông vận tải

4.1. Thủ tục cấp mới đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng lần đầu

Nội dung đơn giản hóa: Rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục từ 15 ngày làm việc xuống còn 10 ngày làm việc.

Kiến nghị thực thi: Sửa đổi khoản 4 Điều 9 Thông tư số 20/2010/TT-BGTVT ngày 30/7/2010 của Bộ Giao thông vận tải.

4.2. Thủ tục sang tên chủ sở hữu xe máy chuyên dùng trong cùng một tỉnh, thành phố

Nội dung đơn giản hóa: Rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục từ 10 ngày làm việc xuống còn 07 ngày làm việc.

Kiến nghị thực thi: Sửa đổi điểm c khoản 3 Điều 18 Thông tư số 20/2010/TT-BGTVT ngày 30/7/2010 của Bộ Giao thông vận tải.

5. TTHC lĩnh vực Xây dựng

5.1. Thủ tục cấp giấy phép xây dựng đối với trường hợp xây dựng mới

Nội dung đơn giản hóa: Rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục từ 30 ngày làm việc xuống còn 15 ngày làm việc.

Kiến nghị thực thi: Sửa đổi điểm e khoản 1 Điều 102 Luật Xây dựng năm 2014.

5.2. Thủ tục cấp giấy phép xây dựng theo giai đoạn

Nội dung đơn giản hóa: Rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục từ 30 ngày làm việc xuống còn 15 ngày làm việc.

Kiến nghị thực thi: Sửa đổi điểm e khoản 1 Điều 102 Luật Xây dựng năm 2014.

6. Nhóm TTHC lĩnh vực Y tế

6.1. Đề nghị gộp 02 TTHC, gồm:

+ Thủ tục cấp Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm cho tổ chức sản xuất, kinh doanh thực phẩm;

+ Thủ tục cấp Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm cho cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm;

Thành "*Thủ tục cấp Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm cho tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm*"

Lý do: Các giấy tờ biểu mẫu của 02 thủ tục trên không có sự khác biệt.

6.2. Đề nghị Văn phòng Chính phủ đôn đốc Bộ Y tế cập nhật, đăng tải TTHC lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC đúng quy định hiện hành

a. TTHC chưa có nội dung trên cơ sở dữ liệu quốc gia

- Cấp giấy chứng nhận bài thuốc gia truyền.
- Cấp Giấy phép hoạt động đối với trạm sơ cấp cứu chữ thập đỏ.
- Cấp lại Giấy phép hoạt động đối với trạm, điểm sơ cấp cứu chữ thập đỏ khi thay đổi địa điểm.
- Cấp lại Giấy phép hoạt động đối với trạm, điểm sơ cấp cứu chữ thập đỏ do mất, rách, hỏng.
- Phê duyệt lần đầu danh mục kỹ thuật của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Y tế.
- Phê duyệt bổ sung danh mục kỹ thuật của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Y tế.
- Cho phép người hành nghề được tiếp tục hành nghề khám bệnh, chữa bệnh sau khi bị đình chỉ hoạt động chuyên môn thuộc thẩm quyền của Sở Y tế.
- Cho phép cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được tiếp tục hoạt động khám bệnh, chữa bệnh sau khi bị đình chỉ hoạt động chuyên môn thuộc thẩm quyền của Sở Y tế.
- Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc thẩm quyền Sở Y tế.
- Cấp đổi giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc thẩm quyền của Sở Y tế.
- Cấp giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm đối với tổ chức.
- Cấp giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm đối với cá nhân.

b. TTHC chưa đầy đủ biểu mẫu

- Cấp lại chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với người Việt Nam bị thu hồi chứng chỉ hành nghề theo quy định tại điểm c, d, đ, e và g Khoản 1 Điều 29 Luật khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế.
- Cấp giấy phép hoạt động đối với bệnh viện thuộc Sở Y tế và áp dụng đối với trường hợp khi thay đổi hình thức tổ chức, chia tách, hợp nhất, sáp nhập.
- Cấp giấy phép hoạt động đối với Phòng khám đa khoa thuộc thẩm quyền của Sở Y tế.
- Cấp giấy phép hoạt động đối với Phòng chẩn trị y học cổ truyền thuộc thẩm quyền của Sở Y tế.

- Cấp giấy phép hoạt động đối với phòng xét nghiệm thuộc thẩm quyền của Sở Y tế.

- Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở dịch vụ tiêm (chích), thay băng, đếm mạch, đo nhiệt độ, đo huyết áp.

- Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở dịch vụ chăm sóc sức khỏe tại nhà.

- Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở dịch vụ cấp cứu, hỗ trợ vận chuyển người bệnh.

- Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở dịch vụ kính thuốc.

- Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khi thay đổi địa điểm thuộc thẩm quyền của Sở Y tế.

- Điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất mỹ phẩm.

- Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất mỹ phẩm.

- Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất mỹ phẩm.

6.3. TTHC chưa có thông tin về phí, lệ phí theo Thông tư 277/2016/TT-BTC, 278/2016/TT-BTC, 279/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính

- Điều chỉnh nội dung Chứng chỉ hành nghề dược theo hình thức xét hồ sơ.

- Cấp lại Chứng chỉ hành nghề dược theo hình thức xét hồ sơ (trường hợp bị hư hỏng hoặc bị mất).

- Điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất mỹ phẩm.

- Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất mỹ phẩm.

- Công bố đủ điều kiện mua bán trang thiết bị y tế thuộc loại B, C, D.

- Công bố tiêu chuẩn áp dụng đối với trang thiết bị y tế thuộc loại A.

- Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc thẩm quyền Sở Y tế.

- Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống cho các đối tượng được quy định tại Khoản 1 Điều 5 Thông tư 47/2014/TT-BYT ngày 11 tháng 12 năm 2014.

- Cấp giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm đối với tổ chức.

- Cấp giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm đối với cá nhân./.